BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 340 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện điều chỉnh, cập nhật mã định danh điện tử trong các hệ thống công nghệ thông tin của đơn vị để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin thường xuyên rà soát, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định bổ sung, sửa đổi mã định danh điện tử của các đơn vị thuộc Bộ, phù hợp với thực tế.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số: 1319/QĐ-BXD ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, 1540/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTCNTT(Hào).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng

Phụ lục

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 340 /QĐ-BXD ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Bộ Xây dựng: G17

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Địa chỉ	Ghi chú
I	**CÁC ĐƠN VỊ THAM MƯU**					
1	Văn phòng			G17.01	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
2	Thanh tra			G17.02	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
3	Vụ Hợp tác quốc tế			G17.09	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
4	Vụ Pháp chế			G17.08	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
5	Vụ Tổ chức cán bộ			G17.10	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
6	Vụ Kế hoạch - Tài chính			G17.06	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
7	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc			G17.03	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
8	Vụ Vận tải và An toàn giao thông			G17.41	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Đổi tên
9	Vụ Khoa học Công			G17.05	Số 37 Lê Đại Hành, phường	Đổi tên

	nghệ, Môi trường và Vật liệu xây dựng				Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
II	**CÁC CỤC**					
10	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng			G17.11	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Đổi tên
10.1		Trung tâm nghiêm cứu và tư vấn xây dựng		G17.11.01	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
10.2		Trung tâm tư vấn Kinh tế xây dựng		G17.11.02	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
10.3		Trung tâm tư vấn xây dựng và phát triển đô thị phía Nam		G17.11.03	Số 14, Kỳ Đồng, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	Thêm mới
11	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng			G17.13	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
11.1		Trung tâm Phát triển Công nghệ quản lý và Kiểm định xây dựng		G17.13.01	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
12	Cục Phát triển đô thị			G17.14	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	

12.1		Ban Quản lý dự án Phát triển đô thị		G17.14.01	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
12.2		Trung tâm thông tin, Hợp tác quốc tế và Tư vấn phát triển đô thị		G17.14.02	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
13	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng			G17.15	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Đổi tên
13.1		Trung tâm Kết cấu hạ tầng xây dựng		G17.15.01	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
14	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản			G17.16	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
14.1		Trung tâm nghiên cứu nhà ở và thị trường bất động sản		G17.16.01	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
15	Cục Đường bộ Việt Nam			G17.42	Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Thêm mới
15.1		Khu Quản lý đường bộ I		G17.42.01	Số 4 Thành Công, BaĐình, Hà Nội	Thêm mới
15.1.1			Văn phòng Quản lý đường bộ I.1	G17.42.01.01	Km20+500, Đại lộ Thăng Long, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	Thêm mới

15.1.2			Văn phòng Quản lý đường bộ I.2	G17.42.01.02	Km12+450, Quốc lộ 2, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Thêm mới
15.1.3			Văn phòng Quản lý đường bộ I.3	G17.42.01.03	Km17+850 QL.18, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Thêm mới
15.1.4			Văn phòng Quản lý đường bộ I.4	G17.42.01.04	Km 366 QL.1, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Thêm mới
15.2		Khu Quản lý đường bộ II		G17.42.02	58 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, Nghệ An	Thêm mới
15.2.1			Văn phòng Quản lý đường bộ II.2	G17.42.02.01	số 58 đường Phan Đăng Lưu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Thêm mới
15.2.2			Văn phòng Quản lý đường bộ II.3	G17.42.02.02	260 Trần Phú, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Thêm mới
15.2.3			Văn phòng Quản lý đường bộ II.4	G17.42.02.03	Thôn 6 Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	Thêm mới
15.2.4			Văn phòng Quản lý đường bộ II.5	G17.42.02.04	Lô C1 Khu quy hoạch Thủy Thanh, xã Thủy Thanh, huyện Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Thêm mới
15.3		Khu Quản lý đường bộ III		G17.42.03	16 Lý Tự Trọng, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Thêm mới
15.3.1			Văn phòng Quản lý đường bộ III.1	G17.42.03.01	21 Nguyễn Lương Bằng, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	Thêm mới

15.3.2			Văn phòng Quản lý đường bộ III.2	G17.42.03.02	Tổ 1 phường Vĩnh Hòa, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thêm mới
15.3.4			Văn phòng Quản lý đường bộ III.3	G17.42.03.03	382 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mây, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Thêm mới
15.3.5			Văn phòng Quản lý đường bộ III.4	G17.42.03.04	Km1791+200 đường Hồ Chí Minh, xã Hòa Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột	Thêm mới
15.4		Khu Quản lý đường bộ IV		G17.42.04	296 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
15.4.1			Văn phòng Quản lý đường bộ IV.1	G17.42.04.01	Km 1613+500 Quốc lộ 1, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Thêm mới
15.4.2			Văn phòng Quản lý đường bộ IV.2	G17.42.04.02	Khu phố Nội Hoá 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Thêm mới
15.4.3			Văn phòng Quản lý đường bộ IV.3	G17.42.04.03	Km 1967+800, Quốc lộ 1 - số 100, Khu phố Trung Lương, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Thêm mới
15.4.4			Văn phòng Quản lý đường bộ IV.4	G17.42.04.04	Tổ 1, Khu vực 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Thêm mới
15.5		Ban Quản lý dự án 3		G17.42.05	Lĩnh Nam, HoàngMai, Hà N	Thêm mới
15.6		Ban Quản lý dự án 4		G17.42.06	Đường Lê Ninh,TP.Vinh, Ngh	Thêm mới

15.7		Ban Quản lý dự án 5		G17.42.07	10B Nguyễn Chí Thanh, Thạch Thang, Hải Châu,Đà Nẵng	Thêm mới
15.8		Ban Quản lý dự án 8		G17.42.08	An Phú Tây, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
15.9		Trung tâm Kỹ thuật đường bộ		G17.42.09	108 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Thêm mới
15.10		Trường Cao đẳng giao thông vận tải đường bộ		G17.42.10	Phường Cộng Hoà, Thành Phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	Thêm mới
16	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam			G17.43	Số 8 Phạm Hùng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Thêm mới
16.1		Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ phía Bắc		G17.43.01	Số 33 đường An Kim Hải, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng	Thêm mới
16.2		Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ phía Nam		G17.43.02	Số 89 đường Pasteur, phường bến nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
16.3		Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh		G17.43.03	Số 4 đường Hồng Gai, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Thêm mới
16.3.1			Đại diện Móng Cái	G17.43.01		Thêm mới
16.3.2			Đại diện Bắc Luân	G17.43.02		Thêm mới

16.3.3			Đại diện Vân Đồn	G17.43.03		Thêm mới
16.3.4			Đại diện Cẩm Phả	G17.43.04		Thêm mới
16.3.5			Đại diện Quảng Yên	G17.43.05		Thêm mới
16.4		Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng		G17.43.04	Số 1A Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Thêm mới
16.4.1			Đại diện Cát Hải	G17.43.04.01		Thêm mới
16.4.2			Đại diện Bạch Long Vỹ	G17.43.04.02		Thêm mới
16.4.3			Đại diện Phà Rừng	G17.43.04.03		Thêm mới
16.5		Cảng vụ Hàng hải Thái Bình		G17.43.05	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Thêm mới
16.5.1			Đại diện Ninh Cơ	G17.43.05.01		Thêm mới
16.5.2			Đại diện Trà Lý	G17.43.05.02		Thêm mới
16.5.3			Đại diện Nam Định	G17.43.05.03		Thêm mới
16.6		Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa		G17.43.06	Tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Thêm mới
16.6.1			Đại diện Lệ Môn	G17.43.06.01		Thêm mới

16.7		Cảng vụ Hàng hải Nghệ An		G17.43.07	Đường Hồ Quý Ly, khối 13, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Thêm mới
16.7.1			Đại diện Cửa Lò	G17.43.07.01		Thêm mới
16.7.2			Đại diện Thanh Chương	G17.43.07.02		Thêm mới
16.8		Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh		G17.43.08	Khu Kinh tế Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Thêm mới
16.8.1			Đại diện Cửa Gianh	G17.43.08.01		Thêm mới
16.8.2			Đại diện Hòn La	G17.43.08.02		Thêm mới
16.8.3			Đại diện Lèn Bảng	G17.43.08.03		Thêm mới
16.9		Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế		G17.43.09	Số 06 Nguyễn Văn Tuyết, phường Thuận An, quận Thuận Hóa, thành phố Huế	Thêm mới
16.9.1			Đại diện Chân Mây	G17.43.09.01		Thêm mới
16.9.2			Đại diện Cồn Cỏ	G17.43.09.02		Thêm mới
16.9.3			Đại diện Cửa Việt	G17.43.09.03		Thêm mới
16.10		Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng		G17.43.10	Số 4, đường Đức Lợi 3, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Thêm mới
16.10.1			Đại diện Liên	G17.43.10.01		Thêm mới

			Chiểu			
16.11		Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam		G17.43.11	Xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Thêm mới
16.11.1			Đại diện Hội An	G17.43.11.01		Thêm mới
16.12		Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi		G17.43.12	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thêm mới
16.13		Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn		G17.43.13	Số 01 Đường Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thêm mới
16.13.1			Đại diện Vũng Rô	G17.43.13.01		Thêm mới
16.14		Cảng vụ Hàng hải Nha Trang		G17.43.14	03 Trần Phú – phường Vĩnh Nguyên – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa	Thêm mới
16.14.1			Đại diện Vân Phong	G17.43.14.01		Thêm mới
16.14.2			Đại diện Trường Sa	G17.43.14.02		Thêm mới
16.14.3			Đại diện Cam Ranh	G17.43.14.03		Thêm mới
16.15		Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận		G17.43.15	Số 345 đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thuỷ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Thêm mới
16.15.1			Đại diện Tuy Phong	G17.43.15.01		Thêm mới

16.16		Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai		G17.43.16	Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Thêm mới
16.16.1			Đại diện Phước Thái	G17.43.16.01		Thêm mới
16.16.2			Đại diện Nhơn Trạch	G17.43.16.02		Thêm mới
16.17		Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu		G17.43.17	Số 56 Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	Thêm mới
16.17.1			Đại diện Phú Mỹ	G17.43.17.01		Thêm mới
16.17.2			Đại diện Côn Đảo	G17.43.17.02		Thêm mới
16.17.3			Đại diện Thị Vải	G17.43.17.03		Thêm mới
16.18		Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh		G17.43.18	Số 157 Nguyễn Tất Thành, phường 18, Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
16.18.1			Đại diện Hiệp Phước.	G17.43.18.01		Thêm mới
16.18.2			Đại diện Cần Giờ.	G17.43.18.02		Thêm mới
16.18.3			Đại diện Long An.	G17.43.18.03		Thêm mới
16.19		Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ		G17.43.19	14/11 Lê Hồng Phong, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	Thêm mới
16.19.1			Đại diện Trà	G17.43.19.01		Thêm mới

			Vinh			
16.19.2			Đại diện Hậu Giang	G17.43.19.02		Thêm mới
16.19.3			Đại diện An Giang	G17.43.19.03		Thêm mới
16.20		Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang		G17.43.20	Số 40 Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thêm mới
16.20.1			Đại diện Hà Tiên	G17.43.20.01		Thêm mới
16.20.2			Đại diện Hòn Chông	G17.43.20.02		Thêm mới
16.20.3			Đại diện Phú Quốc	G17.43.20.03		Thêm mới
16.20.4			Đại diện Cà Mau	G17.43.20.04		Thêm mới
16.20.5			Đại diện Rạch Giá	G17.43.20.05		Thêm mới
16.20.6			Đại diện Bạc Liêu	G17.43.20.06		Thêm mới
16.21		Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I		G17.43.21	Số 10, Phạm Minh Đức, Phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Thêm mới
16.21.1			Đại diện Hải Phòng	G17.43.21.01		Thêm mới
16.21.2			Đại diện Minh	G17.43.21.02		Thêm mới

			Đức			
16.21.3			Đại diện Bạch Đằng	G17.43.21.03		Thêm mới
16.21.4			Đại diện Đá Bạc	G17.43.21.04		Thêm mới
16.21.5			Đại diện Hoàng Thạch	G17.43.21.05		Thêm mới
16.21.6			Đại diện Kinh Môn	G17.43.21.06		Thêm mới
16.21.7			Đại diện Phúc Sơn	G17.43.21.07		Thêm mới
16.21.8			Đại diện Đông Bắc	G17.43.21.08		Thêm mới
16.21.9			Đại diện Bắc Giang	G17.43.21.09		Thêm mới
16.21.10			Đại diện Bắc Ninh	G17.43.21.10		Thêm mới
16.21.11			Đại diện Thái Nguyên	G17.43.21.11		Thêm mới
16.21.12			Đại diện Phả Lại	G17.43.21.12		Thêm mới
16.21.13			Đại diện Cống Câu	G17.43.21.13		Thêm mới
16.22		Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II		G17.43.22	Số 922 Đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội	Thêm mới
16.22.1			Đại diện Hà	G17.43.22.01		Thêm mới

			Nội			
16.22.2			Đại diện Hòa Bình	G17.43.22.02		Thêm mới
16.22.3			Đại diện Phú Thọ	G17.43.22.03		Thêm mới
16.22.4			Đại diện Hà Nam	G17.43.22.04		Thêm mới
16.22.5			Đại diện Hưng Yên	G17.43.22.05		Thêm mới
16.22.6			Đại diện Ninh Bình	G17.43.22.06		Thêm mới
16.23		Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực III		G17.43.23	292/37/6-8 đường Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
16.23.1			Đại diện Bình Dương	G17.43.23.01		Thêm mới
16.23.2			Đại diện Phú Long	G17.43.23.02		Thêm mới
16.23.3			Đại diện Tây Ninh	G17.43.23.03		Thêm mới
16.23.4			Đại diện Bến Lức	G17.43.23.04		Thêm mới
16.23.5			Đại diện Mộc Hóa	G17.43.23.05		Thêm mới
16.23.6			Đại diện Tiền Giang	G17.43.23.06		Thêm mới
16.23.7			Đại diện Đồng	G17.43.23.07		Thêm mới

			Nai			
16.23.8			Đại diện Mỹ Tho	G17.43.23.08		Thêm mới
16.24		Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV		G17.43.24	Số 1549, đường 30/4 Phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Thêm mới
16.24.1			Đại diện Vĩnh Xương - Thường Phước	G17.43.24.01		Thêm mới
16.24.2			Đại điện Sa Đéc	G17.43.24.02		Thêm mới
16.24.3			Đại diện Vĩnh Long.	G17.43.24.03		Thêm mới
16.24.4			Đại diện Bến Tre	G17.43.24.04		Thêm mới
16.24.5			Đại diện Thốt Nốt	G17.43.24.05		Thêm mới
16.24.6			Đại diện Sóc Trăng	G17.43.24.06		Thêm mới
16.24.7			Đại diện Long Xuyên	G17.43.24.07		Thêm mới
16.24.8			Đại diện Châu Phú	G17.43.24.08		Thêm mới
16.24.9			Đại diện Vị Thanh	G17.43.24.09		Thêm mới
16.24.10			Đại diện Long Đức	G17.43.24.10		Thêm mới

16.25		Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam		G17.43.25	Số 8 Phạm Hùng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Thêm mới
16.26		Trường Cao đẳng Hàng hải I		G17.43.26	Số 498 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Thêm mới
16.27		Trường Cao đẳng Hàng hải II		G17.43.27	Số 232 đường Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
16.28		Trường Cao đẳng GTVT đường Thủy I		G17.43.28	Phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Thêm mới
16.29		Trường Cao đẳng GTVT đường Thủy II		G17.43.29	Số 33 đường Đào Trí, phường Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
17	Cục Hàng không Việt Nam			G17.44	Số 119, Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	Thêm mới
17.1		Cảng vụ hàng không miền Bắc		G17.44.01	Cảng HKQT Nội Bài, Sóc Sơn, TP. Hà Nội	Thêm mới
17.2		Cảng vụ hàng không miền Nam		G17.44.02	Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
17.3		Cảng vụ hàng không miền Trung		G17.44.03	Cảng HKQT Đà Nẵng, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Thêm mới

17.4		Trung tâm Y tế hàng không		G17.44.04	23/200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	Thêm mới
18	Cục Đường sắt Việt Nam			G17.45	Số 120 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thêm mới
19	Cục Đăng kiểm Việt Nam			G17.46	Số 18 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Thêm mới
19.1		Trung tâm chuyển đổi số, dữ liệu phương tiện Quốc gia và tập huấn nghiệp vụ (DTTC)		G17.46.01	Số 126 đường Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
19.2		Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn (VRQC)		G17.46.02	Số 18 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Thêm mới
19.3		Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới (VMTC)		G17.46.03	Số 18 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Thêm mới
19.4		Trung tâm thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (NETC)		G17.46.04	Km 15+200, quốc lộ 1A, thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.	Thêm mới

19.5		Chi cục Đăng kiểm số 1		G17.46.05	Số 126 đường Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Thêm mới
19.5.1			Chi nhánh Đăng kiểm Hà Sơn Bình	G17.46.05.01	Số 01 đường Bà Triệu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.	Thêm mới
19.5.2			Chi nhánh Đăng kiểm Vĩnh Phú	G17.46.05.02	Số 1281, đường Hùng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Thêm mới
19.5.3			Chi nhánh Đăng kiểm Hà Bắc	G17.46.05.03	Đường Lê Văn Thịnh, phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Thêm mới
19.6		Chi cục Đăng kiểm số 2		G17.46.06	Số 110, đường Nguyễn Đức Thuận, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.	Thêm mới
19.7		Chi cục Đăng kiểm số 3		G17.46.07	Số 57 đường Tuệ Tĩnh, phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	Thêm mới
19.8		Chi cục Đăng kiểm số 4		G17.46.08	Số 128 đường Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.	Thêm mới
19.8.1			Chi nhánh Đăng kiểm Huế	G17.46.08.01	Số 03 Phan Đình Phùng, Phường Vĩnh Ninh, Quận Thuận Hóa, Thành phố Huế	Thêm mới
19.8.2			Chi nhánh Đăng kiểm Quy Nhơn	G17.46.08.02	Số 16, đường Trần Bình Trọng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Thêm mới
19.9		Chi cục Đăng kiểm số 5		G17.46.09	Số 40 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP	Thêm mới

					Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
19.10		Chi cục Đăng kiểm số 6		G17.46.10	Số 130 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	Thêm mới
19.11		Chi cục Đăng kiểm số 8		G17.46.11	Số 138B1 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.	Thêm mới
19.12		Chi cục Đăng kiểm số 9		G17.46.12	102 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thêm mới
19.13		Chi cục Đăng kiểm số 10		G17.46.13	Số 16 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Thêm mới
19.14		Chi cục Đăng kiểm số 11		G17.46.14	Số 16 Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Thêm mới
19.15		Chi cục Đăng kiểm số 12		G17.46.15	Số 07 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Thêm mới
19.16		Chi cục Đăng kiểm số 15		G17.46.16	Số 631 đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Thêm mới
19.17		Chi cục Đăng kiểm số 16		G17.46.17	Số 855 Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 10, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.	Thêm mới

19.17.1			Chi nhánh Đăng kiểm Trà Vinh	G17.46.17.01	Số 151 đường Nguyễn Đáng, Phường 7, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Thêm mới
19.18		Chi cục Đăng kiểm số 17		G17.46.18	quốc lộ 63, khóm 3, phường Tân Xuyên, TP Cà Mau	Thêm mới
19.18.1			Chi nhánh Đăng kiểm Bạc Liêu	G17.46.18.01	quốc lộ 1A, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.	Thêm mới
19.19		Chi cục Đăng kiểm số 18		G17.46.19	Số 90 Ngô Quyền, Phường 1, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang	Thêm mới
19.19.1			Chi nhánh Đăng kiểm Bến Tre	G17.46.19.01	Số 02 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Thêm mới
19.20		Chi cục Đăng kiểm Hải Hưng		G17.46.20	Số 448 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Thêm mới
19.21		Chi cục Đăng kiểm Long An		G17.46.21	Số 16 đường Đỗ Tường Phong, Phường 1, TP. Tân An, tỉnh Long An	Thêm mới
19.22		Chi cục Đăng kiểm Vĩnh Long		G17.46.22	Số 10/2 Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	Thêm mới
19.23		Chi cục Đăng kiểm An Giang		G17.46.23	Số 29 đường Lương Thế Vinh, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Thêm mới
19.23.1			Chi nhánh Đăng kiểm Châu Đốc	G17.46.23.01	Số 196 đường Châu Long, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu	Thêm mới

					Đốc, tỉnh An Giang.	
19.24		Chi cục Đăng kiểm Kiên Giang		G17.46.24	KK3, KV4, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, dự án lấn biển, phường An Hoà, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thêm mới
19.25		Trung tâm Đăng kiểm 29-01V		G17.46.25	Km 15+200, quốc lộ 1A, thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.	Thêm mới
19.26		Trung tâm Đăng kiểm 29-02V		G17.46.26	Xã Phú Sơn, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.	Thêm mới
19.27		Trung tâm Đăng kiểm 29-03V		G17.46.27	Số 03 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Thêm mới
19.28		Trung tâm Đăng kiểm 29-04V		G17.46.28	Km số 8, đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội	Thêm mới
19.29		Trung tâm Đăng kiểm 29-05V		G17.46.29	Số 49 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.	Thêm mới
19.30		Trung tâm Đăng kiểm 29-06V		G17.46.30	Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Thêm mới
19.31		Trung tâm Đăng kiểm 15-01V		G17.46.31	Km 90+500 Quốc Lộ 5 mới - Khu Cam Lộ 2 P.Hùng Vương, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng	Thêm mới
19.32		Trung tâm		G17.46.32	Số 2821 đường Hùng Vương,	Thêm mới

		Đăng kiểm 19-01V			phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	
19.33		Trung tâm Đăng kiểm 50-03V		G17.46.33	Số 107 Phú Châu, Phường Tam Bình, TP Thủ Đức, TP HCM	Thêm mới
19.33.1			Chi nhánh 01	G17.46.33.01	số 10 đường 15, phường Linh Trung, Tp Thủ Đức, TPHCM	Thêm mới
19.34		Trung tâm Đăng kiểm 50-04V		G17.46.34	Lô H4, đường G, KCN Cát Lái, Cụm 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
19.35		Trung tâm Đăng kiểm 50-05V		G17.46.35	Số 1143/3B Quốc Lộ 1A, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM	Thêm mới
19.35.1			Chi nhánh Hồng Hà	G17.46.35.01	Số 1A Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM	Thêm mới
19.36		Trung tâm Đăng kiểm 50-06V		G17.46.36		Thêm mới
19.37		Trung tâm Đăng kiểm 50-07V		G17.46.37	số 428/56 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quân Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	Thêm mới
III	**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**					
20	Đảng ủy Bộ Xây dựng			G17.24	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
20.1		Văn phòng Đảng ủy Bộ		G17.21.01	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thêm mới

20.2		Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ		G17.24.02	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thêm mới
20.3		Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ		G17.24.03	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thêm mới
20.4		Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ		G17.24.04	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thêm mới
21	Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng			G17.37	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
22	Đoàn TNCS HCM Bộ Xây dựng			G17.36	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
IV	**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**					
23	Trung tâm Công nghệ thông tin			G17.17	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Đổi tên
24	Báo Xây dựng			G17.19	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
25	Tạp chí Xây dựng			G17.18	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
26	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng			G17.28	Số 10, ngõ 129 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.	Đổi tên
26.1		Viện Quản lý xây dựng đô		G17.28.01	Số 10, ngõ 129 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Tp. Hà	Thêm mới

		thị			Nội.	
26.2		Viện Bồi dưỡng nghiệp vụ giao thông và chuyển đổi xanh		G17.28.02	Phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Thêm mới
26.3		Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức		G17.28.03	Số 10, ngõ 129 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.	Thêm mới
26.4		Viện Hợp tác quốc tế		G17.28.04	Số 10, ngõ 129 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.	Thêm mới
26.5		Trung tâm Truyền thông và chuyển đổi số		G17.28.05	Số 162 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	Thêm mới
26.6		Trung tâm Dịch vụ và Tư vấn đầu tư xây dựng		G17.28.06	Số 10, ngõ 129 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.	Thêm mới
26.7		Phân viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị miền Nam		G17.28.07	Số 67 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	Thêm mới
27	Nhà Xuất bản xây dựng			G17.20	Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
28	Viện Kinh tế xây			G17.22	Số 20 Thể Giao, Hai Bà	

	dựng				Trưng, Hà Nội	
28.1		Trung tâm thông tin, dữ liệu kinh tế và thị trường		G17.22.01	Số 20 Thể Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
28.2		Trung tâm Tư vấn kinh tế đầu tư xây dựng		G17.22.02	Số 20 Thể Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
28.3		Trung tâm Tư vấn định giá và hợp đồng xây dựng		G17.22.03	Số 20 Thể Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
28.4		Trung tâm Nghiên cứu và tư vấn kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng		G17.24.04	Số 20 Thể Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
28.5		Viện Kinh tế nhà ở và thị trường bất động sản		G17.24.05	Số 20 Thể Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
28.6		Phân viện Kinh tế xây dựng miền Nam		G17.24.06	Số 14 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
29	Viện Khoa học công nghệ xây dựng			G17.23	Số 81, phố Trần Cung, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	

30	Viện Kiến trúc quốc gia			G17.24	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	
30.1		Trung tâm Quy hoạch thiết kế đô thị		G17.24.01	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.2		Trung tâm Kiến trúc, quy hoạch nông thôn		G17.24.02	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.3		Trung tâm Tư vấn, kiến trúc và đầu tư xây dựng		G17.24.03	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.4		Trung tâm Bảo tồn di tích và di sản kiến trúc		G17.24.04	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.5		Trung tâm kỹ thuật, hạ tầng và khảo sát kiểm định xây dựng		G17.24.05	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.6		Trung tâm Thi công, kiến trúc - Mỹ thuật		G17.24.06	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.7		Viện nhà ở và Phát triển đô thị		G17.24.07	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới

30.8		Viện Nghiên cứu tiêu chuẩn và thiết kế điển hình hóa xây dựng		G17.24.08	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.9		Tạp chí kiến trúc Việt Nam		G17.24.09	Số 389 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
30.10		Trung tâm Kiến trúc miền Trung		G17.24.10	Đường Nguyễn Phan Chánh, khu quy hoạch Nam Vỹ Dạ 7, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thêm mới
30.11		Phân viện kiến trúc miến nam		G17.24.11	Số 14 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
31	Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia			G17.25	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	
31.1		Trung tâm Tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng		G17.25.01	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.2		Trung tâm Quản lý kỹ thuật và kiểm định xây dựng		G17.25.02	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.3		Trung tâm Khảo sát quy hoạch xây dựng		G17.25.03	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới

31.4		Trung tâm Chuyển giao công nghệ quy hoạch xây dựng		G17.25.04	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.5		Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn		G17.25.05	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.6		Viện Quy hoạch môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn		G17.25.06	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.7		Viện Nghiên cứu Thiết kế đô thị		G17.25.07	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.8		Phân viện Quy hoạch đô thị và nông thôn miền Trung		G17.25.08	Số 10 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới
31.9		Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam		G17.25.09	65 Mạc Đĩnh Chi, Đa Kao, Quận 1, Hồ Chí Minh	Thêm mới
31.10		Cung Triển lãm kiến trúc, quy hoạch xây		G17.25.10	01 Đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Thêm mới

		dựng quốc gia				
32	Viện Vật liệu xây dựng			G17.26	235 đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	
33	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT			G17.47	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.1		Viện Chuyên ngành Cầu Hầm		G17.47.01	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.2		Viện Chuyên ngành Đường bộ - Sân bay		G17.47.02	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.3		Viện Chuyên ngành VLXD và BVCT		G17.47.03	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.4		Viện Chuyên ngành Môi trường		G17.47.04	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.5		Viện Chuyên ngành Đường sắt		G17.47.05	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.6		Viện Chuyên ngành Cơ khí Tự động hóa Đo lường		G17.47.06	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.7		Viện Chuyên ngành Hàng hải - Đường thủy		G17.47.07	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới

33.8		Viện Chuyên ngành Địa kỹ thuật		G17.47.08	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.9		Phân Viện KH&CN GTVT Miến Trung		G17.47.09	Thành phố Đà Nẵng	Thêm mới
33.10		Phân viện KHCN GTVT Phía Nam		G17.47.10	Thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
33.11		Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ I		G17.47.11	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
33.12		Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ II		G17.47.12	Thành phố Đà Nẵng	Thêm mới
33.13		Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III		G17.47.13	Thành phố Hồ Chí Minh	Thêm mới
34	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội			G17.29	Km 10, Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	
35	Trường Đại học Xây dựng miền Trung			G17.30	24 Nguyễn Du, phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên	
36	Trường Đại học Xây dựng miền Tây			G17.31	Số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	

37	Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh			G17.32	Số 196 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
39.1		Trung tâm Đào tạo thường xuyên		G17.49.01		Thêm mới
39.2		Trung tâm Nhân lực và Huấn luyện hàng hải		G17.49.02		Thêm mới
39.3		Viện Nghiên cứu - Đào tạo Đèo Cả		G17.49.03		Thêm mới
39.4		Trung tâm Ngôn ngữ, Công nghệ thông tin và Đào tạo nghiệp vụ		G17.49.04		Thêm mới
39.5		Viện Đào tạo chất lượng cao		G17.49.05		Thêm mới
39.6		Viện Năng lượng và Giao thông		G17.49.06		Thêm mới
39.7		Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế		G17.49.07		Thêm mới
38	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam			G17.48	Số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	Thêm mới

39	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh			G17.49	Số 2, đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
39.1		Trung tâm Đào tạo thường xuyên		G17.49.01		Thêm mới
39.2		Trung tâm Nhân lực và Huấn luyện hàng hải		G17.49.02		Thêm mới
39.3		Viện Nghiên cứu - Đào tạo Đèo Cả		G17.49.03		Thêm mới
39.4		Trung tâm Ngôn ngữ, Công nghệ thông tin và Đào tạo nghiệp vụ		G17.49.04		Thêm mới
39.5		Viện Đào tạo chất lượng cao		G17.49.05		Thêm mới
39.6		Viện Năng lượng và Giao thông		G17.49.06		Thêm mới
39.7		Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế		G17.49.07		Thêm mới
40	Trường Đại học công nghệ GTVT			G17.50	Số 54, Triều Khúc, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà	Thêm mới

					Nội	
41	Học viện hàng không Việt Nam			G17.51	Số 104 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
42	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I			G17.52	Thụy An, Ba Vì, Hà Nội	Thêm mới
43	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương II			G17.53	Hồng Thái, An Dương, Hải Phòng	Thêm mới
44	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương III			G17.54	Số 73 Văn Cao, Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
45	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương IV			G17.55	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Thêm mới
46	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương V			G17.56	Số 28 Ngô Xuân Thu, Hòa Hiệp Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Thêm mới
47	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương VI			G17.57	Số 189 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
47.1		Trung tâm Đào tạo và thực nghiệm Cơ giới		G17.57.01	Số 189 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
47.2		Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ Giao thông		G17.57.02	Số 189 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới

		vận tải				
47.3		Trung tâm Khoa học công nghệ, Cơ điện và Môi trường		G17.57.03	Số 189 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
48	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành			G17.27	Đường số 4, Khu đô thị Tây Hồ Tây, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	
49	Ban Quản lý dự án 2			G17.58	Số 18 Phạm Hùng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Thêm mới
50	Ban Quản lý dự án 6			G17.59	Tô Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Thêm mới
51	Ban Quản lý dự án 7			G17.60	Số 63 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Thêm mới
52	Ban Quản lý dự án 85			G17.61	Số 184 Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	Thêm mới
53	Ban Quản lý dự án Thăng Long			G17.62	Tổ 23, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	Thêm mới
54	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh			G17.63	Số 106, Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội	Thêm mới
55	Ban Quản lý dự án Đường sắt			G17.64	Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội	Thêm mới
56	Ban Quản lý dự án Hàng hải			G17.65	Số 11 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền, Hải Phòng	Thêm mới
57	Ban Quản lý các dự án Đường thủy			G17.66	Số 308 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thêm mới

58	Ban QLDA Mỹ Thuận			G17.67	1041/80 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Thêm mới
V	**CÁC DOANH NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ**					
59	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị			G17.68	Toà nhà HUDTOWER, Số 37, Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	Thêm mới
60	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam			G17.69	228 Lê Duẩn – P.Trung Phụng - Q.Đống Đa - Hà Nội	Thêm mới
61	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy			G17.70	Số 172, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Thêm mới
62	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam			G17.71	Số 6/200 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	Thêm mới
63	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc			G17.72	Số 01 Lô 11A đường Lê Hồng Phong, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	Thêm mới
63.1		Xí nghiệp Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Bắc Bộ		G17.72.01		Thêm mới
63.2		Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc		G17.72.02		Thêm mới
63.3		Bảo đảm an toàn hàng hải Bắc Trung Bộ		G17.72.03		Thêm mới

63.4		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ		G17.72.04		Thêm mới
63.5		Ban Quản lý dự án Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc		G17.72.05		Thêm mới
63.6		Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc		G17.72.06		Thêm mới
63.6.1			Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Hoa tiêu III	G17.72.06.01		Thêm mới
63.6.2			Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Hoa tiêu IV	G17.72.06.02		Thêm mới
63.6.3			Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Hoa tiêu	G17.72.06.03		Thêm mới

			VI			
64	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam			G17.73	Số 10, đường 3 tháng 2, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thêm mới
64.1		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ		G17.73.01	Số 10, đường 3 tháng 2, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thêm mới
64.2		Ban Quản lý dự án bảo đảm an toàn hảng hải miền Nam		G17.73.02	Số 10, đường 3 tháng 2, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thêm mới
64.3		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Biển Đông và Hải đảo		G17.73.03	Số 10 đường Nguyễn Thái Học, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thêm mới
64.4		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ		G17.73.04	Số 105 lô 2 Tô Hiệu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thêm mới
64.5		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ		G17.73.05	Số 60 Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Thêm mới
64.6		Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam		G17.73.06	Số 458 Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thêm mới
64.7		Công ty		G17.73.07	Số 45 ABCD Đinh Tiên	Thêm mới

		TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam			Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
64.7.1			Chi nhánh Hoa tiêu 5	G17.73.07.01	Số 512/A3- 4 khu dân cư An Thới, Cách mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Thêm mới
64.7.2			Chi nhánh Hoa tiêu 7	G17.73.07.02	Số 01 Nguyễn Dữ, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thêm mới
64.7.3			Chi nhánh Hoa tiêu 8	G17.73.07.03	CL8 Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Hòn Rớ II, Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thêm mới
64.7.4			Chi nhánh Hoa tiêu 9	G17.73.07.04	Số 279 đường 3/2, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thêm mới
65	Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam			G17.74	Số 02, Nguyễn Thượng Hiền, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	Thêm mới
66	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giao thông vận tải			G17.75	Số 8 Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Thêm mới